

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tấn Thanh
- Ông Võ Thành Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số A, ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Đăng K, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: số C, đường D, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Huỳnh Đăng K quen biết, tổ chức lễ cưới năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre vào năm 2010. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên

nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên tình cảm không còn nữa. Anh chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Đăng K.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Anh T1, sinh ngày 09/10/2010. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, không yêu cầu anh Huỳnh Đăng K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập cho anh Huỳnh Đăng K nhưng anh K không có văn bản trình bày ý kiến và không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử. Bị đơn anh Huỳnh Đăng K vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa tuân thủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Anh T1, sinh ngày 09/10/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị T chưa yêu cầu anh Huỳnh Đăng K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Đăng K, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh chị sau khi ly hôn,

không yêu cầu anh **Huỳnh Đăng K** cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh **Huỳnh Đăng K** cư trú tại **số C, đường Đ, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang**, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị T** có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử. Bị đơn anh **Huỳnh Đăng K** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Huỳnh Đăng K** quen biết, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre** theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 15/12/2010 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo kết quả xác minh tại **Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang** không có thông tin về yêu cầu hòa giải mâu thuẫn giữa chị **Nguyễn Thị T** và anh **Huỳnh Đăng K**.

Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị T** xác định từ năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên tình cảm không còn nữa. Anh chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã triệu tập các bên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn nhưng phía bị đơn anh **Huỳnh Đăng K** không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không đến Tòa để giải quyết những mâu thuẫn, vướng mắc trong cuộc sống vợ chồng, như vậy chứng tỏ bản thân bị đơn không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên không có thiện chí muốn hàn gắn lại quan hệ vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình yêu thương giữa hai vợ chồng, phải cùng quan tâm, chia sẻ và chăm sóc lẫn nhau, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã lâu nhưng cả hai không có hướng khắc phục, giải quyết, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn. Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn không hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:*

Căn cứ Giấy khai sinh số 83 ngày 16/12/2010 và lời trình bày chị **Nguyễn Thị**

T, Hội đồng xét xử xác định chị T, anh K có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Anh T1, sinh ngày 09/10/2010. Cháu T1 hiện đang sống cùng chị T. Nguyên đơn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, đồng thời cháu T1 cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn (bút lục 04), bị đơn anh K không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Huỳnh Ngọc Anh T1 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Huỳnh Đăng K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Đăng K.

1.2 Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Anh T1, sinh ngày 09/10/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh Đăng K được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị **Nguyễn Thị T** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Chị **T** đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006371 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị **Nguyễn Thị T**, anh **Huỳnh Đăng K** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
- UBND xã Vĩnh An;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Kiều